

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ THEO CHUẨN ĐẦU RA DÀNH CHO SINH VIÊN
MÔN THI: TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 (B1)
Đợt thi ngày 07 tháng 5 năm 2023

TT	Phòng thi	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Lớp	Mã sinh viên	ĐIỂM THI					Kết quả	Ghi chú
									ĐỌC	VIẾT	NGHE	NÓI	ĐIỂM BÀI THI		
1	01	TA01	Đỗ Minh Anh	11/12/2003	Thái Bình	Nữ	D-NNTQ 11A	21D0038NTQ	153	154	170	153	158	B1	Đạt chuẩn
2	01	TA02	Hoàng Ngọc Ánh	20/06/2003	Lạng Sơn	Nữ	D-NNTQ 11A	21D0039NTQ	147	135	152	144	145	B1	Đạt chuẩn
3	01	TA03	Lê Ngọc Ánh	29/12/2003	Bắc Giang	Nữ	D-NNTQ 11A	21D0040NTQ	157	152	148	151	152	B1	Đạt chuẩn
4	01	TA04	Nguyễn Thị Bích	14/02/2003	Bắc Giang	Nữ	D-NNTQ 11B	21D0065NTQ	153	135	144	153	146	B1	Đạt chuẩn
5	01	TA05	Trần Thị Bru	17/01/2003	Lạng Sơn	Nữ	D-NNTQ 11A	21D0041NTQ	157	140	152	147	149	B1	Đạt chuẩn
6	01	TA06	Nông Thị Chang	21/06/2002	Lạng Sơn	Nữ	D-NNTQ 11A	21D0042NTQ	157	142	152	147	149	B1	Đạt chuẩn
7	01	TA07	Nguyễn Tiến Chung	25/02/2002	Bắc Giang	Nam	D-THUY 10A	20D0610THY	160	138	148	113	140	B1	Đạt chuẩn
8	01	TA08	Hà Bình Dương	29/03/2003	Bắc Giang	Nam	D-NNTQ 11B	21D0067NTQ	157	135	152	116	140	B1	Đạt chuẩn
9	01	TA09	Nguyễn Đức Đăng	16/02/2002	Bắc Giang	Nam	D-QLDD10A	20D0471QLD	147	144	152	116	140	B1	Đạt chuẩn
10	01	TA10	Bùi Thị Hà	09/02/2003	Bắc Giang	Nữ	D-NNTQ 11B	21D0068NTQ	160	144	156	120	145	B1	Đạt chuẩn
11	01	TA11	Hoàng Như Hạnh	11/02/2002	Bắc Giang	Nữ	D-NNTQ 11B	21D0069NTQ	160	152	170	149	158	B1	Đạt chuẩn
12	01	TA12	Nguyễn Thị Hạnh	04/07/2003	Bắc Giang	Nữ	D-NNTQ 11B	21D0070NTQ	157	158	152	149	154	B1	Đạt chuẩn
13	01	TA13	Nguyễn Thị Hảo	25/09/2003	Bắc Giang	Nữ	D-NNTQ 11B	21D0071NTQ	160	144	156	130	148	B1	Đạt chuẩn
14	01	TA14	Nguyễn Quang Hiếu	26/10/2003	Bắc Giang	Nam	D-NNTQ 11A	21D0046NTQ	153	140	160	106	140	B1	Đạt chuẩn

TT	Phòng thi	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Lớp	Mã sinh viên	ĐIỂM THI					Kết quả	Ghi chú
									ĐỌC	VIẾT	NGHE	NÓI	ĐIỂM BÀI THI		
15	01	TA15	Lưu Văn Hòa	15/10/1998	Bắc Giang	Nam	CĐ-THUY 18A	17CTY0106	-	-	-	-	-	Bảo lưu	Thi đợt sau
16	01	TA16	Nguyễn Huy Hoàng	03/04/2003	Bắc Giang	Nam	D-NNTQ 11A	21D0047NTQ	147	138	156	144	146	B1	Đạt chuẩn
17	01	TA17	Trần Thị Hương	15/08/2002	Bắc Giang	Nữ	D-NNTQ 10A	20D0016NTQ	150	120	165	123	140	B1	Đạt chuẩn
18	01	TA18	Giáp Thúy Hường	11/05/2003	Bắc Giang	Nữ	D-NNTQ 11A	21D0048NTQ	153	146	165	144	152	B1	Đạt chuẩn
19	02	TA19	Ngô Duy Khải	01/05/2001	Bắc Giang	Nam	D-KINHTE 10A	20D0039KTE	150	144	152	113	140	B1	Đạt chuẩn
20	02	TA20	Linh Ngọc Khanh	19/02/2001	Lạng Sơn	Nam	D-QLDD 10A	20D047QLD	150	138	144	127	140	B1	Đạt chuẩn
21	02	TA21	Lê Văn Kiên	30/08/2002	Bắc Giang	Nam	D-THUY 10A	20D0056CNU	160	135	152	113	140	B1	Đạt chuẩn
22	02	TA22	Nguyễn Hồng Liên	23/02/2002	Bắc Giang	Nữ	D-KETOAN 10A	20D0485KTO	160	130	152	116	140	B1	Đạt chuẩn
23	02	TA23	Dương Thị Ngọc Linh	08/11/2003	Bắc Giang	Nữ	D-NNTQ 11B	21D0073NTQ	160	135	152	133	145	B1	Đạt chuẩn
24	02	TA24	Lại Thị Linh	29/04/2003	Bắc Giang	Nữ	D-NNTQ 11A	21D0049NTQ	157	144	152	123	144	B1	Đạt chuẩn
25	02	TA25	Nguyễn Thảo Linh	08/11/2003	Bắc Giang	Nữ	D-NNTQ 11B	21D0074NTQ	167	148	156	133	151	B1	Đạt chuẩn
26	02	TA26	Phạm Thị Thảo Linh	06/02/2003	Bắc Giang	Nữ	D-NNTQ 11B	21D0075NTQ	163	140	156	142	150	B1	Đạt chuẩn
27	02	TA27	Nguyễn Hà Cẩm Ly	22/06/2003	Bắc Giang	Nữ	D-NNTQ 11A	21D0051NTQ	157	150	160	133	150	B1	Đạt chuẩn
28	02	TA28	Thân Thế Nam	27/11/2003	Bắc Giang	Nam	D-NNTQ 11B	21D0078NTQ	157	135	160	127	145	B1	Đạt chuẩn
29	02	TA29	Trần Thân Phương Nam	30/10/2003	Bắc Giang	Nam	D-NNTQ 11B	21D0077NTQ	157	160	160	140	154	B1	Đạt chuẩn
30	02	TA30	Vũ Hoài Nam	23/11/2003	Bắc Giang	Nam	D-NNTQ 11A	21D0052NTQ	157	128	156	123	141	B1	Đạt chuẩn
31	02	TA31	Phạm Thúy Nga	07/12/2003	Bắc Giang	Nữ	D-NNTQ 11A	21D0053NTQ	160	130	160	123	143	B1	Đạt chuẩn
32	02	TA32	Nguyễn Thị Ngà	18/11/2003	Bắc Giang	Nữ	D-NNTQ 11A	21D0054NTQ	160	133	160	127	145	B1	Đạt chuẩn

TT	Phòng thi	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Lớp	Mã sinh viên	ĐIỂM THI					Kết quả	Ghi chú
									ĐỌC	VIẾT	NGHE	NÓI	ĐIỂM BÀI THI		
33	02	TA33	Vi Đức Nguyên	20/01/2002	Bắc Giang	Nam	D-NNTQ 11B	21D0080NTQ	150	135	148	127	140	B1	Đạt chuẩn
34	02	TA34	Hoàng Thị Nguyệt	15/10/2003	Bắc Giang	Nữ	D-NNTQ 11A	21D0055NTQ	160	130	152	137	145	B1	Đạt chuẩn
35	02	TA35	Vi Thị Nhi	20/12/2003	Bắc Giang	Nữ	D-NNTQ 11A	21D0056NTQ	157	135	152	140	146	B1	Đạt chuẩn
36	02	TA36	Nguyễn Thị Phương	18/06/2003	Bắc Giang	Nữ	D-NNTQ 11A	21D0057NTQ	157	135	152	142	146	B1	Đạt chuẩn
37	03	TA37	Phùng Thị Như Quỳnh	09/03/2003	Bắc Giang	Nữ	D-NNTQ 11A	21D0058NTQ	153	148	148	144	148	B1	Đạt chuẩn
38	03	TA38	Lạc Thanh Tâm	10/08/2003	Lạng Sơn	Nữ	D-NNTQ 11A	21D0059NTQ	153	140	134	102	132	A2	Không Đạt chuẩn
39	03	TA39	Khổng Thị Thanh	27/07/2003	Bắc Ninh	Nữ	D-NNTQ 11B	21D0084NTQ	150	146	140	123	140	B1	Đạt chuẩn
40	03	TA40	Nguyễn Thị Minh Thanh	10/06/2003	Bắc Giang	Nữ	D-NNTQ 11B	21D0083NTQ	143	152	140	123	140	B1	Đạt chuẩn
41	03	TA41	Nguyễn Văn Thành	26/06/2003	Bắc Giang	Nam	D-NNTQ 11A	21D0060NTQ	140	152	137	130	140	B1	Đạt chuẩn
42	03	TA42	Nguyễn Văn Thành	08/09/2001	Bắc Giang	Nam	D- THUY 9A	19DTY0602	138	146	148	127	140	B1	Đạt chuẩn
43	03	TA43	Dương Thị Phương Thảo	29/03/2003	Bắc Giang	Nữ	D-NNTQ 11B	21D0086NTQ	160	152	140	137	147	B1	Đạt chuẩn
44	03	TA44	Lê Thị Phương Thảo	13/10/1998	Bắc Giang	Nữ	D-CNTP 6A	16DCNTP0143	160	152	137	137	146	B1	Đạt chuẩn
45	03	TA45	Nguyễn Thanh Thảo	06/03/2003	Lạng Sơn	Nữ	D-NNTQ 11B	21D0085NTQ	153	144	148	133	145	B1	Đạt chuẩn
46	03	TA46	Trần Văn Thiệp	15/10/2003	Bắc Giang	Nam	D-NNTQ 11A	21D0061NTQ	157	150	144	130	145	B1	Đạt chuẩn
47	03	TA47	Nguyễn Thị Thoa	21/11/2003	Bắc Giang	Nữ	D-NNTQ 11A	21D0062NTQ	153	130	148	127	140	B1	Đạt chuẩn
48	03	TA48	Hoàng Thị Thúy	08/01/2001	Bắc Giang	Nữ	D-NNTQ 11B	21D0087NTQ	157	150	144	149	150	B1	Đạt chuẩn
49	03	TA49	Nguyễn Thị Thanh Thúy	12/01/2003	Bắc Ninh	Nữ	D-NNTQ 11A	21D0063NTQ	153	130	140	144	142	B1	Đạt chuẩn
50	03	TA50	Nguyễn Quỳnh Trang	25/02/2003	Lạng Sơn	Nữ	D-NNTQ 11A	21D0064NTQ	160	146	148	147	150	B1	Đạt chuẩn

TT	Phòng thi	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Lớp	Mã sinh viên	ĐIỂM THI					Kết quả	Ghi chú
									ĐỌC	VIẾT	NGHE	NÓI	ĐIỂM BÀI THI		
51	03	TA51	Thân Thị Kiều Trang	05/01/2003	Bắc Giang	Nữ	D-NNTQ 11B	21D0088NTQ	140	120	129	130	130	A2	Không Đạt chuẩn
52	03	TA52	Nguyễn Tiến Trung	05/05/1999	Bắc Giang	Nam	D-NNTQ 11B	21D0089NTQ	157	152	148	140	149	B1	Đạt chuẩn
53	03	TA53	Nguyễn Văn Tú	24/07/1999	Bắc Giang	Nam	D- KETOAN 7A	17DKT0390	150	140	152	113	139	A2	Đạt chuẩn
54	03	TA54	Nguyễn Anh Tuấn	06/01/2003	Đắk Lắk	Nam	D-NNTQ 11B	21D0090NTQ	150	150	148	137	146	B1	Đạt chuẩn
55	03	TA55	Trịnh Công Vinh	16/10/1997	Hải Phòng	Nam	D- THUY 6C	16DTY0519	153	148	148	102	138	A2	Đạt chuẩn
56	03	TA56	Nguyễn Thị Yên	25/10/2003	Bắc Giang	Nữ	D-NNTQ 11B	21D0092NTQ	157	148	148	133	147	B1	Đạt chuẩn

Số thí sinh theo danh sách: **56**

Số thí sinh bảo lưu thi đợt sau: **01**

Số thí sinh dự thi: **55**

Kết quả thi:

Số thí sinh không đủ điều kiện xếp loại: **0**

Số thí sinh đạt tương đương trình độ Tiếng Anh bậc 2 (A2): **4**

Số thí sinh đạt chứng nhận Tiếng Anh tương đương bậc 3 (B1): **51**

Thư ký Hội đồng thi

ThS. Lê Thị Phương Huyền

Bắc Giang, ngày 15 tháng 5 năm 2023

Chủ tịch Hội đồng thi

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Mai Thị Huyền